

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 06/9/2024

" *V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN -TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Phạm Thị Oanh

Ông: Nguyễn Văn Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 06/9/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST - HNGĐ ngày 08/4/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXX-ST ngày 06/8/2024 và căn cứ Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST - HNGĐ ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1987. Có mặt.
 - Bị đơn: Anh Phạm Thế T1, sinh năm 1987. Vắng mặt.
- Đều có địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/4/2024, bản tự khai ngày 17/4/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Đào Thị T và bị đơn anh Phạm Thế T1 đăng ký kết hôn ngày 17/11/2010 tại UBND thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức theo truyền thống địa phương và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị T và anh T1 về sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 6 năm 2023 lại nay, đến thời điểm chị T làm đơn ra Tòa xin ly hôn với anh T1 thì hai người đã sống ly thân với nhau, thời điểm chị T và anh T1 sống ly thân là từ tháng 3 năm 2024 lại nay. Theo chị T trong cuộc sống giữa chị và anh T1 có nhiều quan điểm sống không phù hợp, nhiều lần xảy ra cãi vã, có lần anh T1 dùng vũ lực với chị T. Sự việc của anh chị đã

được gia đình, anh em nội ngoại hòa giải nhưng không đi đến kết quả gì. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị T trình bày chị và anh T1 có hai con chung: Cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/01/2012 và cháu Phạm Nam P, sinh ngày 21/9/2013, chị T có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Nam P, sinh ngày 21/9/2013 và giao cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/01/2012 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị T trình bày: Về tình cảm; con chung; tài sản chung và nợ chung không thay đổi ý kiến.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Thế T1 có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn tôi hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị T. Tuy nhiên nguyện vọng của tôi là muốn chị T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ làm ăn nuôi dạy con cái và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị T có hai con chung, cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/01/2012 và cháu Phạm Nam P, sinh ngày 21/9/2013, tôi nhất trí như ý kiến của chị T tôi sẽ nuôi cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/01/2012 và chị T sẽ nuôi cháu Phạm Nam P, sinh ngày 21/9/2013

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo quy định của pháp luật, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo và ấn định thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về các nội dung của vụ án, chị T, anh T1 có mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/4/2024, còn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/5/2024 và ngày 12/6/2024 chị T có mặt, anh T1 không có mặt Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được lưu vào hồ sơ để có căn cứ giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đào Thị T được ly hôn với anh Phạm Thế T1.

Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh T1.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đào Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Đào Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, với anh Phạm Thế T1, có địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/4/2024 anh T1 có mặt, còn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/5/2024 và ngày 12/6/2024 chị T có mặt, anh T1 không có mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt tất cả các thông báo hợp pháp cho anh T1. Ngày 06/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/8/2024, ấn định thời gian mở phiên Tòa vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 21/8/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt cho anh T1 và anh T1 cũng đã nhận được quyết định này. Đến ngày giờ, địa điểm như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã nêu, phiên Tòa được diễn ra, tại phiên Tòa chị T có mặt, anh T1 vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên hôm nay, mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh T1 tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đào Thị T và anh Phạm Thế T1 đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 11 năm 2010 tại UBND thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa chị T và anh T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị T, anh T1 là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, thường xuyên cãi vã, có lúc dùng lời nói xúc phạm nhau, đã có lần anh T1 đánh dùng vũ lực với chị T. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị và anh T1 đã được hai bên gia đình nội ngoại hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Từ khi sống ly

thân vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho anh T1 để giải quyết vụ án nhưng anh T1 hai lần vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh T1 không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa chị T, anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc hai vợ trở về đoàn tụ với nhau là không thể. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chị T được ly hôn với anh T1 là có căn cứ.

2.2. *Về con chung*: Tại phiên tòa hôm nay chị T không thay đổi quan điểm về con chung vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như các lần hòa giải, cụ thể: T có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Nam P, sinh ngày 21/9/2013 và giao cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/01/2012 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Trong buổi hòa giải ngày 17/4/2024 anh T1 cũng thống nhất quan điểm như chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng thỏa thuận, thống nhất của chị T và anh T1 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[3] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, diễn biến tại phiên tòa và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Buộc chị T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đào Thị T được ly hôn với anh Phạm Thế T1.

2. *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh T1. Chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Nam P, sinh ngày 21/9/2013, anh Phạm Thế T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 08/01/2012, cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị T và anh Phạm Thế T1 không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung

cho ai. Chị Đào Thị T và anh Phạm Thế T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Đào Thị T và anh Phạm Thế T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Buộc chị Đào Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006557 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đào Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Thế T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- UBND thị trấn Phố Châu;
- CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu Hs, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam